

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 13491:2022

Xuất bản lần 1

**TINH QUẶNG DIATOMIT –
XÁC ĐỊNH HÀM LƯỢNG SILIC DIOXIT –
PHƯƠNG PHÁP KHỐI LƯỢNG**

*Diatomite concentrates –
Determination of silicon dioxide content - Gravimetric method*

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

BẢN GỐC TCVN

KHÔNG SAO CHỤP ĐỂ PHÁT HÀNH

HÀ NỘI – 2022

Lời nói đầu

TCVN 13491:2022 do Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ-Luyện Kim biên soạn, Bộ Công Thương đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Tinh quặng diatomit – Xác định hàm lượng silic dioxit – Phương pháp khối lượng

Diatomite concentrates – Determination of silicon dioxide content-Gravimetric method

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

CẢNH BÁO – Những người sử dụng tiêu chuẩn này phải luôn luôn đọc kỹ thông thường trong phòng thí nghiệm. Tiêu chuẩn này không đề cập đến tất cả các vấn đề an toàn, nếu có, liên quan đến việc sử dụng tiêu chuẩn. Người sử dụng tiêu chuẩn cần có trách nhiệm thiết lập các thực hành an toàn và sức khỏe thích hợp đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định phương pháp khối lượng xác định hàm lượng silic dioxit trong tinh quặng diatomit.

Tiêu chuẩn áp dụng cho tinh quặng diatomit có hàm lượng silic dioxit từ 60 % đến 98 % (theo khối lượng).

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau là cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 4851 (ISO 3696), *Nước dùng để phân tích trong phòng thí nghiệm – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.*

3 Nguyên tắc

Nung chảy mẫu với natri hydroxit, tách axit silicic trong môi trường axit clohydric có mặt chất đông tụ keo gelatin và nung ở 900 ° C để được silic dioxit. Hàm lượng silic dioxit được xác định bằng phương pháp khối lượng sau khi xử lý bằng axit flohydric.

4 Hóa chất

Chỉ sử dụng hóa chất có cấp tinh khiết phân tích, trừ khi có quy định khác và nước dùng trong tiêu chuẩn là nước cất theo TCVN 4851 (ISO 3696)

4.1 Axit clohydric (HCl), đậm đặc (d=1,19 g/ml)

4.2 Axit sunfuric (H₂SO₄), đậm đặc, (d= 1,83 g/ml)